

### **3.3 Phương pháp 3: Phương pháp thực hành luyện tập:**

Với phương pháp này, học sinh thường xuyên được thực hành luyện tập “nói” trong tất cả các tiết học Tiếng Việt. Chính vì vậy khả năng giao tiếp của các em ngày càng được hoàn thiện. Việc “nói” sao cho trôi chảy, mạch lạc, lời văn thể hiện biểu cảm rõ ràng, từ đó giáo viên đánh giá một cách chính xác khả năng học tập của học sinh.

#### **Biện pháp thực hiện:**

Các bài thực hành rèn luyện kỹ năng nói ở lớp 2:

##### ***a. Loại bài tập luyện phát âm theo chuẩn:***

Ở phần này, giáo viên chú ý đối tượng học sinh phát âm chưa chuẩn các từ tiếng khó cần rèn luyện đọc trong phần luyện đọc ở tiết 1.

Lập danh sách những học sinh phát âm chưa chuẩn, để rèn cho các em trước hết phải phát âm đúng chính xác, từ đó các em mới bình tĩnh, tự tin phát biểu hay đưa ra những ý kiến riêng của bản thân và lời nói trong giờ luyện nói mới có thể tự nhiên, trong sáng.

Cách tiến hành: Giáo viên lựa chọn các loại âm, vần địa phương thường phát âm sai chuẩn trong từng bài tập đọc để học sinh luyện phát âm thật đúng và chính xác. Điều quan trọng ở đây chính là bản thân giáo viên phải là người phát âm chuẩn và chính xác.

Đa số học sinh trong lớp 2I do tôi làm chủ nhiệm các em thường phát âm sai l/n, phát âm sai dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng.

Do đó trong phần yêu cầu luyện đọc từ khó ở tất cả các bài tập đọc tôi luôn quan tâm lựa chọn những từ ngữ có âm đầu l/n và từ ngữ có chứa dấu hỏi, ngã, nặng. Bên cạnh đó, tùy theo nội dung của bài học, tôi đưa ra những **trò chơi giúp hoạt động vừa học vừa vui chơi thoải mái**

Ví dụ: Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi

***Thi đọc nhanh và đúng***

***Câu có âm đầu, vần, thanh dễ lẫn***

Chuẩn bị:

Giáo viên và học sinh có thể tự nghĩ ra hoặc sưu tầm một số câu thơ, câu văn có những cặp âm đầu, vần, thanh dễ đọc, viết lẫn lộn (do đặc điểm của cách phát âm ở địa phương) rồi ghi vào mảnh giấy “làm đề bài” thi đọc trong nhóm.

Cách tiến hành:

- Đưa ra từng “đề bài” để lần lượt từng người đọc to trước các bạn. Nhóm cử ra một người theo dõi và đánh giá, hoặc cả nhóm cùng nghe và thống nhất đánh giá kết quả đọc của bạn theo tiêu chuẩn: đọc nhanh, phát âm đúng (có thể cho điểm theo thang điểm 10 hoặc xếp loại theo 3 loại A, B, C)

- Khi đọc xong tất cả “đề bài”, tính tổng số điểm của từng người (hoặc thống kê từng loại A, B, C) để chọn ra các bạn đạt giải nhất, nhì, ba. Cả nhóm có thể bình chọn để tuyên dương bạn nào sưu tầm (hoặc tự nghĩ ra) được nhiều câu hay, có nhiều tiếng mang cặp âm đầu, vần, thanh dễ lẫn.

Ví dụ minh họa:

Dựa vào những “đề bài” dưới đây, em có thể tìm thêm hoặc tự nghĩ ra những câu khác để đóng góp vào cuộc vui cùng các bạn.

1. Đọc phân biệt các tiếng có âm đầu dễ lẫn

a) Phân biệt l/n:

+ *Lên non mới biết non cao*

*Nuôi con mới biết công lao mẹ thầy*

+ *Lúa nếp là lúa nếp làng*

*Lúa lên lớp lớp long nàng láng láng*

+ *Anh ta leo lên lưng chim, chim đập cánh ba lần lên nôi.*

b) Phân biệt ch/tr

*Quê hương là cầu tre nhỏ*

*Mẹ về nón là nghiêng che*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài hè*

c) Phân biệt s/x

*Anh bộ đội xứng xứng trong bộ quần áo mới, vai súng nom thật oai vệ*

d) Phân biệt ac/at

*Ai ơi bưng bát cơm đầy*

*Đẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần*

*Lúa nặng hạt sây bông trên cánh đồng mênh mông bát ngát*

2. Đọc phân biệt các tiếng có thanh dễ lẫn (Thanh hỏi/ thanh ngã)

*Tôi đi qua ngõ thấy nhà bạn cửa còn bỏ ngõ*

*Cây đã đổ, những chú chim chẳng còn nơi đến đỗ*

*Còn đâu bến cũ tiễn người sông xưa*

*Nhìn lên bầu trời đầy sao sáng, anh bộ đội biên phòng lại xôn xao nhớ đến những người thân ở quê.*

3. Đọc phân biệt các tiếng có vần dễ lẫn

a. Phân biệt ân/âng

*Dân dâng một quả xôi đầy*

*Bánh trưng mấy cặp, bánh dầy mấy đôi*

b. Phân biệt ươn/ương

*Cá không ăn muối cá ươn*

*Con cãi cha mẹ, trăm đường con hư*

**b. Loại bài tập tình huống:**

Đây là loại bài tập để luyện tập các nghi thức lời nói và phát triển ngôn ngữ nói. Chương trình SGK mới đặc biệt đã tạo điều kiện cho học sinh lớp 2 được thực hành rất nhiều loại bài tập này. Trong các phần luyện nói ở các bài học tập đọc, kể chuyện và tập làm văn, luyện từ và câu học sinh được chơi đóng vai, đóng kịch kể lại. Theo từng chủ đề của bài học, học sinh được tham gia chơi

đóng vai ông bà, cha mẹ và các cháu nhỏ, người bán hàng, người mua hàng... để luyện tập các nghi thức của lời nói (chào hỏi khi gặp mặt, chia tay; nói lời cảm ơn, xin lỗi; yêu cầu đề nghị một việc gì...). Hoạt động này là một cách luyện tập phát triển ngôn ngữ qua hình thức vừa chơi vừa học, vừa phát triển ngôn ngữ nói, vừa giáo dục tác phong văn minh, lịch sự. Với loại bài tập này, hình thức tổ chức lớp học sẽ thay đổi, không còn tính chất “cổ điển”. Chương trình Tiếng Việt tiểu học mới chú trọng đến loại bài tập tình huống để học các nghi thức lời nói và phát triển khẩu ngữ.

### **Cách tiến hành:**

Trước hết để giờ luyện nói đạt kết quả tốt, giáo viên cần dành thời gian nghiên cứu nội dung của bài luyện nói để đưa ra những câu hỏi dẫn dắt sao cho phù hợp với nội dung bài cũng như phù hợp với đối tượng học sinh của mình. Với từng nội dung của bài luyện nói, giáo viên phải tìm tòi, sáng tạo đưa ra những tiểu phẩm, tình huống ngắn gọn phù hợp với nội dung bài để học sinh tập sắm vai thể hiện ngôn ngữ của bản thân thật tự nhiên, trong sáng...

Ví dụ: Trò chơi về Tập làm văn

Chọn lời cho đúng

Chuẩn bị:

- 4 tranh ảnh (hoặc hình vẽ) minh họa 4 tình huống khác nhau có xuất hiện lời cảm ơn và lời đáp lại lời cảm ơn:
  - Bạn gái xách 1 vật nặng, một bạn trai tới để xách giúp
  - Bạn trai chơi chạy đuổi bị vấp ngã, được một bạn khác đỡ dậy.
  - Trong giờ học vẽ, bạn gái cho bạn trai mượn chiếc bút chì.
  - Trên đường đi học về, bạn trai đưa cho bạn gái chai nước uống
- 1 túi sách to đựng một số đồ vật, 1 chiếc bút chì màu, 1 chai nước uống
- GV làm trọng tài, cử hai học sinh trong lớp giúp việc cho trọng tài.
- Chia lớp thành 4 nhóm (mỗi nhóm ít nhất 8 học sinh); phân công 2 học sinh tham gia 1 tình huống của trò chơi

## **Cách tiến hành:**

### **1. *Nêu cách chơi và tính điểm:***

Mỗi nhóm cử hai học sinh tham gia trò chơi ở tình huống thứ nhất. Học sinh tham gia trò chơi bước lên trước bảng lớp để các học sinh khác tiện theo dõi.

Học sinh đại diện cho từng nhóm lần lượt lên chơi trò đóng vai ở mỗi tình huống đã cho trong khoảng 1 phút.

Ví dụ: 2 học sinh đại diện cho hai nhóm tham gia chơi. Một em đóng vai bạn gái đang xách một cái túi to bước đi chậm chạp và nặng nhọc. Một em đóng vai bạn trai đến bên bạn gái và nói: “Bạn để mình xách đỡ cho nào!” rồi đỡ lấy chiếc túi từ tay bạn gái. Bạn gái nói: “Cảm ơn bạn, bạn tốt quá!”. Bạn trai cười tươi và nói: “Có gì đâu, việc nhỏ thôi mà!”.

- Sau khi đại diện cả 4 nhóm đã chơi xong về một tình huống, trọng tài yêu cầu hai học sinh giúp việc đọc to lời của hai vai trong nhóm để cả lớp cùng nghe lại và bình chọn lời nói đúng. Nếu một vai nói đúng một câu sẽ được một điểm, nói đúng 2 câu sẽ được 2 điểm. Tổng số điểm của hai vai là số điểm của mỗi nhóm trong từng tình huống chơi

- Học sinh tiếp tục chơi ở các tình huống khác theo gợi ý nói trên

### **2. *Thực hành chơi***

- 4 học sinh chơi đóng vai lần lượt từ tình huống thứ nhất đến tình huống thứ tư theo cách đã hướng dẫn. Khi 2 học sinh trong nhóm chơi xong ở tình huống thứ nhất thì nhóm cử 2 học sinh khác chơi ở tình huống tiếp theo. Tiếp tục cử người chơi như vậy ở 4 tình huống.

- 2 học sinh giúp việc trọng tài ghi lại câu nói của 2 bạn tham gia chơi ở từng tình huống. Mỗi học sinh giúp việc cho trọng tài chỉ chuyên ghi lại lời nói của một vai (vai cảm ơn hoặc vai đáp lại cảm ơn).

- Sau mỗi tình huống, trọng tài ghi điểm cho từng nhóm lên bảng lớp. Khi các nhóm đã chơi đóng vai ở tất cả các tình huống thì trọng tài cộng điểm và công bố nhóm có điểm cao nhất để khen thưởng.

**Lưu ý:** Giáo viên cần hướng dẫn học sinh kết hợp cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ để thể hiện lời nói của mình với từng tình huống giao tiếp khác nhau.

***c. Loại bài tập luyện kỹ năng hội thoại:***

Đây là loại bài tập học sinh tham gia trò chuyện cùng nhau, trả lời phỏng vấn, cùng nhau tranh luận về một đề tài theo nội dung bài học của mình, một câu có nội dung đề nghị bạn trả lời đúng đồ dùng cho mình.

Ví dụ: Đóng vai chúc mừng nhau (Đáp lời chia vui).

Chuẩn bị:

- Giáo viên cần đưa ra các tình huống phù hợp giúp các em sắm vai vào các tình huống được dễ dàng và thuận tiện.
- 3 hình vẽ (hoặc tranh ảnh) minh họa 3 tình huống khác nhau có xuất hiện lời chúc mừng và lời đáp lại lời chúc mừng:
  - Bạn gái đội mũ, trên mũ có dòng chữ “Giải nhất viết chữ đẹp”; một bạn tặng hoa chúc mừng bạn đoạt giải.
  - Bạn trai tay ôm quả bóng, đầu đội mũ, trên mũ có dòng chữ “Đội vô địch”; một bạn gái đang bắt tay chúc mừng bạn đại diện cho đội vô địch.
  - Bạn trai đang đứng trên sân khấu để nhận giải thưởng. Sau lưng bạn trai là tiêu đề cuộc thi: “Thi kể chuyện hay”; một mang hoa lên tặng bạn trai được giải thưởng và nói lời chúc mừng.
- 5 chiếc mũ làm bằng dải bìa quay tròn, trên có dòng chữ “Giải nhất viết chữ đẹp”
- 5 quả bóng có dán băng giấy, trên băng giấy có ghi “Đội vô địch”.
- 5 chiếc mũ làm bằng dải bìa, quay tròn, trên có điểm 10 và chữ KC (kể chuyện)
- Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm ít nhất 6 học sinh, sao cho cứ 2 em đóng vai để thực hiện 1 tình huống được minh họa trong tranh.

- GV làm trọng tài, 2 học sinh giúp trọng tài làm việc.

Cách tiến hành:

**1. *Nêu cách chơi và tính điểm.***

Ví dụ: 2 học sinh đại diện cho nhóm 4 tham gia chơi. Một học sinh đóng vai bạn gái đoạt giải nhất trong kỳ thi “Viết chữ đẹp” của trường. Một học sinh đóng vai bạn gái lên chúc mừng bạn được giải và nói: “Chúc mừng bạn! Chúng tớ vui lắm!” rồi xiết chặt tay bạn. Bạn được giải đáp: “Cảm ơn các bạn!”.

**2. *Thực hành trò chơi:***

- 3 nhóm học sinh chơi đóng vai lần lượt từ tình huống đầu đến tình huống cuối theo cách đã hướng dẫn. Khi 2 học sinh trong nhóm chơi xong ở tình huống đầu thì nhóm lại cử hai học sinh khác chơi ở tình huống tiếp theo. Tiếp tục cử người chơi như vậy ở 3 tình huống.

- 2 học sinh giúp việc trọng tài ghi lại câu nói của hai bạn tham gia trò chơi ở từng tình huống, mỗi học sinh giúp việc trọng tài chỉ chuyên ghi lại lời nói của một vai (vai chúc mừng hoặc vai đáp lời chúc mừng).

- Sau mỗi tình huống, trọng tài ghi điểm cho từng nhóm lên bảng lớp. Khi các nhóm đã chơi đóng vai ở tất cả các tình huống thì trọng tài cộng điểm và công bố nhóm có điểm cao nhất để khen thưởng.

***d. Loại bài tập kể chuyện:***

(Kể chuyện đã nghe, đã đọc, kể chuyện về bản thân và những người xung quanh...)

Loại bài tập này được áp dụng ở phân môn kể chuyện. Cần chú ý hướng dẫn học sinh có tư thế, có giọng kể thích hợp, biết sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ hỗ trợ, đặc biệt nắm vững câu chuyện định kể.

Ví dụ: Phân vai dựng chuyện

Chuẩn bị:

GV lựa chọn bài tập ở tiết kể chuyện có yêu cầu phân vai dựng lại câu chuyện (Trong SGK Tiếng Việt lớp 2); có thể dựa vào văn truyện kể ở SGK,

soạn thành “Màn kịch ngắn” như dưới đây để hướng dẫn học sinh tham gia dựng lại câu chuyện (lời dẫn trong ngoặc đơn nhằm gợi ý về thái độ, cử chỉ, hành động của nhân vật hoặc gợi ý tạo dựng bài trí khung cảnh...)

Ví dụ minh họa:

Câu chuyện *Những quả đào*, Tiếng Việt 2, Tập 2, Trang 91 có thể được dựng lại thành kịch bản cho màn kịch ngắn như dưới đây để hướng dẫn học sinh tham gia dựng lại câu chuyện (lời dẫn trong ngoặc đơn nhằm gợi ý về thái độ, cử chỉ, hành động của nhân vật hoặc gợi ý tạo dựng bài trí khung cảnh...)

**Những quả đào**

Nhân vật:

- Ông
- Bà
- Cậu bé Xuân
- Cô bé Vân
- Cậu bé Việt

*Cảnh 1:*

(Bà và các cháu Xuân, Vân, Việt đang ngồi trò chuyện trên ghế băng. Ông vừa đi xa về, từ ngoài cửa đi vào, trên tay cầm 4 quả đào: một quả to, 3 quả nhỏ)

Ông (đưa quả đào to cho bà, 3 quả nhỏ chia cho 3 cháu):

- Quả to này xin phần bà. Ba quả nhỏ chia cho 3 cháu.

*Cảnh 2:*

(Khung cảnh trong nhà vào buổi chiều. Một mâm cơm bày sẵn trên chiếc bàn có khăn trải, cả nhà ngồi trên 5 chiếc ghế quây quanh bàn).

Ông (Hỏi các cháu):

- Thế nào, các cháu thấy đào có ngon không?

Xuân: